

Số: 171/2023/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy X Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2023/TLST-VDS ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Bà Lò Thị U, sinh năm: 1973. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản X, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1975. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản X, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Bà Lò Thị U và ông Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/5/1995. Ông bà được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hòa thuận hạnh phúc được 28 năm thì bắt đầu nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hòa thuận, thường xuyên cãi vã. Ông bà xác định đã không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Lò Thị U và ông Hoàng Văn H có 02 con chung là Hoàng Thanh Thủy, sinh ngày 16/9/1997 và cháu Hoàng Duy Hùng sinh ngày 11/6/2008. Hai bên thống nhất cháu Thủy đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án xem xét. Giao cháu Hùng cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Hùng trưởng thành và có khả năng lao động. Ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà U mức 3.000.000VNĐ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2023.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Bà Lò Thị U và ông Hoàng Văn H tự nguyện thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Miễn lệ phí Tòa án do ông H bà U là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị U và ông Hoàng Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Cháu Hoàng Thanh Thủy, sinh ngày 16/9/1997 đã trưởng thành, bà U ông H không đề nghị xem xét.

Giao cháu Hoàng Duy Hùng sinh ngày 11/6/2008 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hùng trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Ông H cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà U mức 3.000.000VNĐ/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2023 đến khi cháu Hùng trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không xem xét.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lò Thị U và ông Hoàng Văn H được miễn lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được X hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND Ủy X xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân